



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Kế toán NSNN và nghiệp vụ Kho bạc

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001060346	Nguyễn Thành	An	14/11/2004	KA10A	01					
2	000002	1001060347	Đỗ Thị Phương	Anh	21/08/2004	KA10A	01					
3	000003	1001061438	Lý Thị Kim	Anh	09/03/2004	KA10A	01					
4	000004	1001060348	Nguyễn Hoàng	Anh	26/09/2004	KA10A	01					
5	000005	1001060349	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	12/11/2004	KA10A	01					
6	000006	1001060350	Nguyễn Thị Phương	Anh	03/09/2004	KA10A	01					
7	000007	1001060351	Vũ Hà Thanh	Bình	10/11/2004	KA10A	01					
8	000008	1001060353	Đình Đức	Giáp	27/10/2004	KA10A	01					HP
9	000009	1001060355	Nguyễn Việt	Hà	12/07/2004	KA10A	01					
10	000010	1001061095	Ngô Thị Ngọc	Hoài	16/06/2004	KA10A	01					
11	000011	1001060359	Đào Ngọc	Hoàn	23/12/2004	KA10A	01					ĐK
12	000012	1001060361	Phạm Thu	Hương	18/08/2004	KA10A	01					
13	000013	1001060363	Vũ Mai	Hương	26/11/2004	KA10A	01					
14	000014	1001060365	Nguyễn Thanh	Huyền	02/10/2004	KA10A	01					
15	000015	1001060366	Trần Khánh	Huyền	23/11/2004	KA10A	01					
16	000016	1001061429	Triệu Tài	Lương	23/09/2000	KA10A	01					
17	000017	1001060368	Nguyễn Thị Thanh	Minh	27/12/2004	KA10A	01					
18	000018	1001061025	Phạm Thị Phương	Nga	13/02/2004	KA10A	01					
19	000019	1001060369	Vũ Đoàn Anh	Ngọc	19/12/2004	KA10A	01					
20	000020	1001061430	Nguyễn Thị Hoài	Thu	29/11/2004	KA10A	01					
21	000021	1001060372	Ngô Hồng	Thư	20/01/2004	KA10A	01					
22	000022	1001060373	Nguyễn Thủy	Tiên	24/01/2004	KA10A	01					
23	000023	1001060374	Nguyễn Trung	Tiến	18/08/2004	KA10A	01					
24	000024	1001061431	Nguyễn Đức	Trường	16/10/2003	KA10A	01					
25	000025	1001061083	Cam Thảo	Vân	16/07/2004	KA10A	01					
26	000026	1001060379	Đỗ Thúy	Xoan	22/10/2004	KA10A	01					
27	000027	1001060381	Phạm Hoàng	Yến	18/07/2004	KA10A	01					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2